

ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



LÊ HỮU HẢI

**CHẾ TÀI DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG  
MUA BÁN HÀNG HÓA QUỐC TẾ THEO  
CÔNG ƯỚC VIÊN 1980**

**Chuyên ngành: Luật Kinh tế**

**Mã số: 8380107**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2020

Công trình được hoàn thành tại:  
**Trường Đại học Luật, Đại học Huế**

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Trần Văn Biên**

Phản biện 1: .....

Phản biện 2: .....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn  
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng ..... năm.....

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU</b> .....	1
1. Tính cấp thiết của đề tài .....	1
2. Tình hình nghiên cứu đề tài.....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	3
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	4
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	5
6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn.....	5
7. Bố cục của luận văn .....	5
<b>Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ CHẾ TÀI DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA QUỐC TẾ</b> .....	6
1.1. Khái niệm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế và vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.....	6
1.1.1. Khái niệm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.....	6
1.1.2. Khái niệm vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.....	6
1.2. Khái niệm, hình thức, chức năng và nguyên tắc áp dụng chế tài do vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.....	6
1.2.1. Khái niệm chế tài do vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.....	6
1.2.2. Các hình thức chế tài do vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.....	6
1.2.3. Chức năng cơ bản của chế tài do vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế .....	6
1.2.3.1. Chức năng ngăn ngừa và hạn chế vi phạm hợp đồng .....	6
1.2.3.2. Chức năng bù đắp tổn thất do hành vi vi phạm gây ra .....	6
1.2.4. Nguyên tắc áp dụng chế tài do vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế .....	7
1.3. Khái quát về chế tài do vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế theo Công ước Viên 1980 .....	7
Kết luận chương 1 .....	7
<b>Chương 2. QUY ĐỊNH, THỰC TIỄN ÁP DỤNG VÀ ĐÁNH GIÁ VỀ CHẾ TÀI DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA QUỐC TẾ THEO CÔNG ƯỚC VIÊN 1980</b> .....	8
2.1. Quy định và thực tiễn áp dụng chế tài do vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế theo Công ước Viên 1980 .....	8
2.1.1. Chế tài buộc thực hiện đúng hợp đồng .....	8
2.1.1.1. Yêu cầu sửa chữa hàng hóa.....	8
2.1.1.2. Yêu cầu giao hàng thay thế .....	8
2.1.2. Chế tài bồi thường thiệt hại.....	9
2.1.2.1. Về phạm vi thiệt hại được đền bù .....	9
2.1.2.2. Về tính dự đoán trước của thiệt hại.....	9
2.1.2.3. Về tính toán các khoản bồi thường thiệt hại khi hủy hợp đồng.....	9
2.1.2.4. Về nghĩa vụ chứng minh và tiêu chuẩn của bằng chứng .....	10
2.1.2.5. Về tiền lãi .....	10

2.1.2.6. Nguyên tắc bồi thường thiệt hại đầy đủ và hạn chế tổn thất.....	10
2.1.2.7. Khoản lợi bị bỏ lỡ.....	10
2.1.3. Chế tài hủy hợp đồng .....	11
2.1.3.1. Tuyên bố về việc hủy hợp đồng .....	11
2.1.3.2. Mất quyền hủy hợp đồng.....	11
2.1.3.3. Các trường hợp dẫn đến việc áp dụng chế tài hủy hợp đồng.....	12
2.2. Đánh giá chung về chế tài do vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế theo Công ước Viên 1980 (có so sánh với pháp luật Việt Nam) .....	15
Kết luận Chương 2 .....	16
<b>Chương 3. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH VỀ CHẾ TÀI DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG TRONG PHÁP LUẬT VIỆT NAM VÀ HẠN CHẾ RỦI RO TỪ VIỆC ÁP DỤNG CHẾ TÀI DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA QUỐC TẾ THEO CÔNG ƯỚC VIÊN 1980.....</b>	
3.1. Giải pháp hoàn thiện quy định về chế tài do vi phạm hợp đồng đối với pháp luật Việt Nam .....	18
3.1.1. Về chế tài buộc thực hiện đúng hợp đồng.....	18
3.1.2. Về chế tài bồi thường thiệt hại .....	18
3.1.3. Về chế tài hủy hợp đồng.....	18
3.2. Giải pháp hạn chế rủi ro từ việc áp dụng chế tài do vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế theo Công ước Viên 1980 .....	18
3.2.1. Thỏa thuận cụ thể nghĩa vụ của các bên và khả năng áp dụng chế tài trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế theo Công ước Viên 1980 .....	19
3.2.2. Trang bị kiến thức pháp luật về hợp đồng nói chung và các quy định của Công ước Viên 1980 nói riêng .....	19
3.2.3. Tìm hiểu rõ về đối tác kinh doanh.....	20
Kết luận chương 3 .....	20
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>22</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>	

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong những năm qua, Việt Nam đã đạt được nhiều kết quả tích cực trong hội nhập kinh tế quốc tế. Hội nhập kinh tế quốc tế cùng với nỗ lực cải cách môi trường đầu tư, kinh doanh từng bước đưa Việt Nam khẳng định được vị thế trên trường quốc tế và thu hút các nhà đầu tư. Việc hội nhập một cách chủ động, tích cực vào nền kinh tế thế giới, đẩy mạnh các hoạt động thương mại quốc tế nói chung và thương mại hàng hóa nói riêng đã đóng vai trò quan trọng cho tăng trưởng kinh tế trong nước, nhất là từ sau khi Việt Nam tham gia tổ chức thương mại thế giới WTO.

Quá trình hội nhập vào kinh tế quốc tế thì hoạt động mua bán hàng hóa sẽ gia tăng cả ở các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân. Chính vì vậy, bên cạnh việc hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật trong nước để tạo hành lang pháp lý cho hoạt động mua bán hàng hóa nói riêng và hoạt động thương mại nói chung như Bộ luật Dân sự 2015, Luật Thương mại 2005..., thì Việt Nam đã chính thức gia nhập Công ước Viên năm 1980 của Liên hợp quốc về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế vào cuối tháng 12/2015 và Công ước này chính thức có hiệu lực tại Việt Nam từ ngày 1/1/2017. Việt Nam đã trở thành thành viên thứ hai tại ASEAN sau Singapore gia nhập Công ước.

Với tính chất là một văn bản thống nhất luật, Công ước Viên 1980 đã thống nhất hóa được nhiều mâu thuẫn giữa các hệ thống luật khác nhau trên thế giới, đóng vai trò quan trọng trong giải quyết các xung đột pháp luật thương mại quốc tế và thúc đẩy thương mại quốc tế phát triển. Vì vậy, việc gia nhập Công ước viên 1980 đã đánh dấu một mốc quan trọng của Việt Nam trong việc tăng cường mức độ hội nhập với nền kinh tế thế giới, góp phần tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận và sử dụng một khung pháp lý chung, công bằng và an toàn để thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.

Việc nắm vững, hiểu rõ các quy định của Công ước Viên 1980 về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế sẽ giúp cho các chủ thể tham gia ký kết hợp đồng có những thuận lợi và thành công trong quá trình thực hiện. Tuy nhiên, do Việt Nam mới chính thức tham gia chưa lâu, nên nhiều doanh nghiệp còn chưa nhận thức rõ và hiểu hết về Công ước này. Điều này dễ dẫn đến những khó khăn nhất định, cũng như rủi ro cho doanh nghiệp Việt Nam khi tham gia đàm phán, ký kết các hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế với các đối tác nước ngoài. Đó cũng là lý do mà tác giả chọn đề tài ***“Chế tài do vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế theo Công ước Viên 1980”*** để làm luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Luật kinh tế của mình.

## 2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, cũng như chế tài do vi phạm hợp đồng nói chung, vi phạm cơ bản hợp đồng nói riêng... theo pháp luật Việt Nam cũng như Công ước Viên 1980 đã có khá nhiều công trình nghiên cứu (đề án, đề tài, khóa luận...), cụ thể như:

Võ Sĩ Mạnh (2015), *Vi phạm cơ bản hợp đồng theo quy định của Công ước Viên 1980 về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế và định hướng hoàn thiện các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ Luật học, Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh; Đối tượng nghiên cứu của Luận án là những vấn đề liên quan đến vi phạm cơ bản, là các quy định của Công ước Viên và pháp luật Việt Nam; phạm vi nghiên cứu về mặt nội dung của Luận án tập trung vào vấn đề về vi phạm cơ bản hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế theo Công ước Viên 1980 trong mối quan hệ với việc áp dụng chế tài buộc thực hiện đúng hợp đồng bằng cách yêu cầu giao hàng thay thế hoặc hủy bỏ hợp đồng khi người bán hoặc người mua vi phạm hợp đồng; đồng thời phân tích các quy định của pháp luật Việt Nam về vi phạm cơ bản hợp đồng, với việc áp dụng các chế tài tạm ngừng thực hiện hợp đồng, đình chỉ thực hiện hợp đồng, hủy bỏ hợp đồng...

Phạm Quang Vũ (2013), *Áp dụng Công ước Viên 1980 về chế tài khi vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế và bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam*, Khóa luận tốt nghiệp, Đại học Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh; đề tài này tập trung tìm hiểu các quy định về chế tài khi vi phạm HĐMBHQQT theo Công ước Viên 1980 về mặt lý thuyết cũng như việc áp dụng các quy định đó trong thực tiễn giải quyết tranh chấp. Thông qua đó đúc kết bài học kinh nghiệm cho Việt Nam. Tuy nhiên, đây là khóa luận tốt nghiệp đại học, vì vậy, tác giả chưa đi sâu phân tích, nghiên cứu cụ thể một số vấn đề.

Ngô Hữu Thuận (2019), *Chế tài hủy hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế theo Công ước Viên 1980 và theo pháp luật Việt Nam*, Luận văn Thạc sĩ Luật kinh tế, Đại học Luật Huế; đề tài chủ yếu tập trung ở việc phân tích chế tài hủy hợp đồng theo Công ước Viên 1980 trong mối quan hệ với quy định về hủy hợp đồng theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Trần Văn Phấn (2018), *Pháp luật về nghĩa vụ trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế*, Luận văn Thạc sĩ Luật kinh tế, Đại học Luật Huế; tác giả tập trung nghiên cứu các quy định hiện hành về nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, tập trung vào Bộ luật dân sự 2015, Luật Thương mại 2005; đề tài cũng tập trung nghiên cứu về nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế theo điều ước quốc tế mà Việt Nam đã gia nhập trong đó tập trung các quy định trong Công ước Viên 1980.

Phạm Thị Minh Nguyệt (2013), *Vi phạm cơ bản nghĩa vụ hợp đồng và chế tài khi vi phạm nghĩa vụ hợp đồng*, Luận văn Thạc sĩ Luật, Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh; luận văn này tập trung nghiên cứu khái quát về khái niệm vi phạm cơ bản nghĩa vụ hợp đồng thương mại nói chung và theo quy định của Luật Thương mại, các chế tài áp dụng khi có sự vi phạm nghĩa vụ cơ bản hợp đồng.

Nhóm nghiên cứu (2014), *Công ước Viên 1980 về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế*, Công trình tham dự cuộc thi Sinh viên nghiên cứu khoa học Trường Đại học Ngoại thương: Đề tài tập trung xem xét, đánh giá, phân tích những lợi ích hay hạn chế mà Công ước có thể mang lại cho pháp luật cũng như nền kinh tế của Việt Nam cùng những bài học kinh nghiệm từ nhiều nước trên thế giới, để từ đó rút ra bài học và những đề xuất cho Việt Nam; đồng thời đề tài này sẽ là tiền đề, cơ sở cho những nghiên cứu tiếp theo về Công ước Viên 1980.

Ngoài các luận án, đề tài, khóa luận nói trên, vấn đề về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, cũng như chế tài do vi phạm hợp đồng theo Công ước Viên 1980 cũng đã được nhiều cuốn sách, bài nghiên cứu trên tạp chí đề cập đến, cụ thể:

Đoàn Đức Lương, Hồ Nhân Ái, Vũ Thị Hương (Chủ biên) (2014), *Giáo trình Luật Thương mại quốc tế*, Nxb. Đại học Huế, Huế, 2014.

Nguyễn Thị Kim Ngân, *Bảo lưu điều ước quốc tế khía cạnh pháp luật và thực tiễn (sách chuyên khảo)*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2018.

Nguyễn Thị Hồng Trinh (2009), *Chế tài bồi thường thiệt hại trong thương mại quốc tế qua Luật Thương mại Việt Nam 2005, Công ước CISG và Bộ nguyên tắc UNIDROIT*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp điện tử, số 159, tháng 11/2009.

Có thể nói rằng, các đề tài nghiên cứu ở trên chỉ mới đề cập đến vi phạm cơ bản hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế và chế tài khi vi phạm cơ bản hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế theo Công ước Viên 1980, một số đề tài chỉ mới đề cập đến chế tài vi phạm cơ bản hợp đồng theo pháp luật Việt Nam mà chủ yếu là Bộ luật Dân sự 2005, 2015, Luật Thương mại 2005... chưa có công trình nào nghiên cứu cụ thể, đầy đủ về chế tài do vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế theo Công ước Viên 1980.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### **3.1. Mục đích nghiên cứu**

Thứ nhất, trên cơ sở tìm hiểu các quy định về chế tài do vi phạm HĐMBHQT theo Công ước Viên 1980 về mặt lý thuyết cũng như việc áp dụng các quy định đó trong thực tiễn giải quyết tranh chấp. Thông qua đó đánh giá về chế tài do vi phạm HĐMBHQT theo Công ước Viên 1980 có so sánh với pháp luật Việt Nam.

Thứ hai, đề xuất một số kiến nghị để hoàn thiện quy định về chế tài do vi phạm hợp đồng trong pháp luật Việt Nam và các giải pháp cho các doanh nghiệp, cũng như thương nhân Việt Nam trong quá trình đàm phán, ký kết và thực hiện hợp đồng nhằm hạn chế rủi ro từ việc áp dụng chế tài do vi phạm hợp đồng trong mua bán hàng hóa quốc tế theo Công ước Viên 1980.

### **3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

- Đề tài tập trung làm rõ những vấn đề lý luận về hợp đồng, vi phạm hợp đồng và chế tài do vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế nói chung và theo Công ước Viên 1980 nói riêng.

- Nghiên cứu, phân tích quy định và thực tiễn áp dụng chế tài do vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế theo Công ước Viên 1980; đánh giá chế tài do vi phạm HĐMBHHQT theo Công ước Viên 1980 có so sánh với pháp luật Việt Nam.

- Đề xuất những giải pháp hoàn thiện pháp luật Việt Nam về chế tài do vi phạm hợp đồng và giải pháp nhằm hạn chế rủi ro từ việc áp dụng chế tài do vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế theo Công ước Viên 1980.

## **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là những vấn đề liên quan đến quy định của Công ước Viên 1980 về các chế tài được áp dụng khi có sự vi phạm hợp đồng từ phía người bán và người mua trong HĐMBHHQT. Đối tượng nghiên cứu của Luận văn còn bao gồm những án lệ, những vụ tranh chấp cũng như thực tiễn xét xử của các tòa án và trọng tài của một số quốc gia là thành viên của Công ước Viên 1980 liên quan đến việc áp dụng các quy định của Công ước Viên 1980 về vi phạm hợp đồng để giải quyết tranh chấp HĐMBHHQT. Ngoài ra, đối tượng nghiên cứu của Luận văn còn bao gồm cả việc phân tích, so sánh những chế tài do vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa trong pháp luật Việt Nam với các quy định của Công ước Viên 1980.

### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

- *Về nội dung*: Phạm vi nghiên cứu về mặt nội dung của Luận văn này là những vấn đề về vi phạm HĐMBHHQT theo Công ước Viên 1980 trong mối quan hệ với việc áp dụng các chế tài của Công ước này. Phạm vi nghiên cứu của Luận văn về nội dung còn bao gồm cả việc đánh giá về chế tài do vi phạm HĐMBHHQT theo Công ước Viên 1980 có so sánh với các chế tài do vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa tương ứng theo pháp luật Việt Nam, đặc biệt là Luật Thương mại 2005.

- *Về không gian*: Khi nghiên cứu thực tiễn áp dụng quy định về vi phạm HĐMBHHQT theo Công ước Viên 1980, Luận văn phân tích thực tiễn và các án lệ của tòa án, trọng tài ở một số nước là thành viên của Công ước Viên 1980.



- *Về thời gian:* Khi phân tích, nghiên cứu những vấn đề về quy định và thực tiễn áp dụng Công ước Viên 1980, Luận văn lấy số liệu từ năm Công ước này có hiệu lực (năm 1988 cho đến nay).

## **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

### **5.1. Phương pháp luận nghiên cứu**

Để làm rõ các vấn đề nghiên cứu, luận văn được hoàn thành trên cơ sở phương pháp luận nghiên cứu của đề tài là chủ nghĩa Mác - Lênin về duy vật biện chứng và duy vật lịch sử.

### **5.2. Phương pháp nghiên cứu**

Để hoàn thành luận văn, tác giả đã sử dụng phương pháp so sánh, phân tích, tổng hợp, suy luận, diễn giải, bình luận. Bên cạnh đó, do đây là một đề tài tìm hiểu nghiên cứu quy định về chế tài do vi phạm HĐMBHHQT theo Công ước Viên nhưng có đưa ra một số kinh nghiệm, giải pháp hoàn thiện cho pháp luật Việt Nam nên không thể thiếu được phương pháp được áp dụng rất phổ biến trong nghiên cứu khoa học pháp lý là luật học so sánh,...

## **6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn**

Luận văn góp phần làm rõ những vấn đề lý luận, quy định, cũng như thực tiễn áp dụng chế tài do vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa theo Công ước Viên 1980 (có so sánh với hệ thống pháp luật của Việt Nam) từ đó đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện quy định về chế tài do vi phạm hợp đồng trong pháp luật Việt Nam và các giải pháp cho các doanh nghiệp, cũng như thương nhân Việt Nam trong quá trình đàm phán, ký kết và thực hiện hợp đồng nhằm hạn chế rủi ro từ việc áp dụng chế tài do vi phạm hợp đồng trong mua bán hàng hóa quốc tế theo Công ước Viên 1980.

## **7. Bố cục của luận văn**

Ngoài lời mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

**Chương 1:** Những vấn đề lý luận pháp luật về chế tài do vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.

**Chương 2:** Quy định, thực tiễn áp dụng và đánh giá về chế tài do vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế theo Công ước Viên 1980

**Chương 3:** Giải pháp hoàn thiện quy định về chế tài do vi phạm hợp đồng trong pháp luật Việt Nam và hạn chế rủi ro từ việc áp dụng chế tài do vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế theo Công ước Viên 1980.

# Chương 1

## NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ CHẾ TÀI DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA QUỐC TẾ

### **1.1. Khái niệm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế và vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế**

#### ***1.1.1. Khái niệm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế***

HĐMBHHQT là hợp đồng mua bán có tính chất quốc tế hay có yếu tố nước ngoài, theo đó một bên (người bán) có nghĩa vụ giao hàng, chứng từ liên quan hàng hóa và quyền sở hữu về hàng hóa cho bên kia (người mua) và người mua có nghĩa vụ thanh toán tiền hàng và nhận hàng<sup>1</sup>.

#### ***1.1.2. Khái niệm vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế***

Vi phạm hợp đồng là việc không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ hợp đồng mà các bên đã thỏa thuận, theo thói quen trong thương mại giữa các bên, pháp luật điều chỉnh hợp đồng hoặc tập quán thương mại quy định.

### **1.2. Khái niệm, hình thức, chức năng và nguyên tắc áp dụng chế tài do vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế**

#### ***1.2.1. Khái niệm chế tài do vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế***

Chế tài khi vi phạm HĐMBHHQT là các hình thức trách nhiệm pháp lý đối với bên vi phạm HĐMBHHQT. Nói cách khác, đây là một hậu quả bất lợi về mặt vật chất mà bên vi phạm phải gánh chịu do không thực hiện được hay thực hiện không tốt nghĩa vụ của mình.

#### ***1.2.2. Các hình thức chế tài do vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế***

Các nguồn luật khác nhau quy định khác nhau về các hình thức chế tài khi vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế. Đối với luật của các nước châu Âu lục địa, phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại là hai hình thức chế tài chủ yếu do vi phạm hợp đồng. Trong đó, bồi thường thiệt hại chỉ áp dụng với những tình huống nghiêm trọng. Còn với Pháp luật Anh - Mỹ thì lại xem bồi thường thiệt hại là hình thức chế tài chủ yếu.

#### ***1.2.3. Chức năng cơ bản của chế tài do vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế***

##### ***1.2.3.1. Chức năng ngăn ngừa và hạn chế vi phạm hợp đồng***

##### ***1.2.3.2. Chức năng bù đắp tổn thất do hành vi vi phạm gây ra***

---

<sup>1</sup> Võ Sĩ Mạnh (2015), *Vi phạm cơ bản hợp đồng theo quy định của Công ước viên 1980 về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế và định hướng hoàn thiện các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ Luật học, Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, tr.25.

#### **1.2.4. Nguyên tắc áp dụng chế tài do vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế**

Nguyên tắc thứ nhất, tránh nhầm lẫn giữa các chế tài.

Nguyên tắc thứ hai, áp dụng đồng thời các chế tài.

Nguyên tắc thứ ba, áp dụng thống nhất.

#### **1.3. Khái quát về chế tài do vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế theo Công ước Viên 1980**

Các chế tài do vi phạm HĐMBHHQT theo Công ước Viên 1980 được quy định như sau: Từ Điều 45 đến Điều 52 Công ước Viên 1980 liệt kê các chế tài áp dụng cho hành vi vi phạm hợp đồng của bên bán và từ Điều 61 đến Điều 65 Công ước Viên 1980 liệt kê các chế tài áp dụng cho hành vi vi phạm hợp đồng của bên mua và từ Điều 71 đến Điều 84 Công ước Viên 1980 quy định về các điều khoản chung cho nghĩa vụ của bên bán, bên mua. Hệ thống chế tài được quy định trong Công ước Viên 1980 có thể sắp xếp thành 3 nhóm như sau: Chế tài buộc thực hiện đúng hợp đồng; Chế tài bồi thường thiệt hại; Chế tài hủy hợp đồng.

#### **Kết luận chương 1**

Từ những phân tích, đánh giá ở trên, có thể rút ra một số kết luận sau:

- HĐMBHHQT là hợp đồng mua bán hàng hóa có tính chất quốc tế hay có yếu tố nước ngoài, theo đó một bên (người Bán) có nghĩa vụ giao hàng, chứng từ liên quan hàng hóa và quyền sở hữu về hàng hóa cho bên kia (người Mua) và người mua có nghĩa vụ thanh toán tiền hàng và nhận hàng.

- Vi phạm HĐMBHHQT là việc không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ hợp đồng mà các bên đã thỏa thuận, theo thói quen trong thương mại giữa các bên, pháp luật điều hợp đồng hoặc tập quán thương mại quy định.

- Chế tài do vi phạm HĐMBHHQT có vị trí pháp lí quan trọng, được đặt ra là cần thiết nhằm để duy trì, đảm bảo sự bình đẳng cho các chủ thể tham gia quan hệ hợp đồng, đồng thời bảo đảm thực hiện kỷ luật hợp đồng. Hợp đồng được giao kết hợp pháp và phát sinh hiệu lực pháp luật thì các bên phải thực hiện các nghĩa vụ đã thỏa thuận.

- Hệ thống chế tài của Công ước Viên 1980 có thể sắp xếp thành 3 nhóm như sau: Chế tài buộc thực hiện đúng hợp đồng; Chế tài bồi thường thiệt hại; Chế tài hủy hợp đồng. Khi có hành vi vi phạm hợp đồng xảy ra, người mua hoặc người bán có quyền áp dụng chế tài nào phụ thuộc vào từng trường hợp cụ thể và theo quy tắc của Công ước Viên 1980.

## Chương 2

# QUY ĐỊNH, THỰC TIỄN ÁP DỤNG VÀ ĐÁNH GIÁ VỀ CHẾ TÀI DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA QUỐC TẾ THEO CÔNG ƯỚC VIÊN 1980

### 2.1. Quy định và thực tiễn áp dụng chế tài do vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế theo Công ước Viên 1980

#### 2.1.1. Chế tài buộc thực hiện đúng hợp đồng

##### 2.1.1.1. Yêu cầu sửa chữa hàng hóa

Khoản 3 Điều 46 Công ước Viên 1980 cho phép người mua có quyền đòi người bán sửa chữa hàng hóa nếu thỏa mãn các điều kiện sau: Hàng hóa không phù hợp với hợp đồng; Hàng hóa có thể sửa chữa được; Người mua đã gửi thông báo yêu cầu sửa chữa hàng hóa như theo quy định tại Điều 39 hay trong một thời hạn hợp lý.

Tuy nhiên, yêu cầu sửa chữa hàng hóa phải hợp lý, nếu những khuyết tật của hàng hóa mà người mua có thể sửa chữa được dễ dàng, với chi phí do người bán chịu thì việc yêu cầu người bán sửa chữa hàng hóa là không hợp lý. Một án lệ sau thể hiện quan điểm của toàn án khi buộc người bán hoàn trả các chi phí liên quan đến việc sửa chữa hàng hóa cho người mua. Cụ thể: Người bán Ý ký hợp đồng bán với người mua Đức 19 khung cửa sổ. Sau khi lắp đặt, người mua phát hiện khuyết tật ở một số cửa sổ. Người bán đồng ý sửa chữa những cửa sổ có khuyết tật và người mua là người chịu trách nhiệm sửa chữa. Người mua sau đó từ chối thanh toán một phần của giá hàng vì người bán không chịu hoàn trả phí sửa chữa. Tòa án ra phán quyết rằng, tuy Công ước Viên 1980 không có điều khoản rõ ràng về việc hoàn trả chi phí cho việc sửa chữa hàng hóa nhưng căn cứ theo khoản 1 Điều 48, người bán phải có nghĩa vụ hoàn trả các chi phí liên quan đến việc sửa chữa cho người mua<sup>2</sup>.

##### 2.1.1.2. Yêu cầu giao hàng thay thế

Khoản 2 Điều 46 Công ước Viên 1980 cho phép người mua yêu cầu người bán giao hàng thay thế khi hàng hóa đã được giao không phù hợp với hợp đồng cấu thành một vi phạm cơ bản hợp đồng.

Thông qua một án lệ của Công ước Viên 1980 dưới đây thể hiện rõ việc áp dụng chế tài buộc thực hiện đúng hợp đồng bằng cách yêu cầu giao hàng thay thế: Người bán Đan Mạch và người mua Trung Quốc ký hợp đồng mua bán 9 máy in màu hiệu Flexo. Người mua đã thanh toán đầy đủ giá trị hợp

---

<sup>2</sup> Phạm Quang Vũ (2013), *Áp dụng Công ước Viên 1980 về chế tài khi vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế và bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam*, Khóa luận tốt nghiệp, Đại học Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh, tr.28.

đồng. Tuy nhiên, máy in được giao cho người mua không phù hợp với hợp đồng. Người mua đã vài lần thông báo cho người bán biết về sự không phù hợp của máy in và yêu cầu người bán có biện pháp giải quyết. Người bán đã nhiều lần hứa giải quyết và cử nhân viên kỹ thuật đến sửa chữa và điều chỉnh máy in với sự hợp tác tích cực của người mua. Tuy nhiên, cuối cùng chất lượng của máy in vẫn không được khắc phục trong thời gian và với nỗ lực hợp lý. Vì thế, Hội đồng trọng tài cho rằng, người mua đã không thể đạt được mục đích của hợp đồng, người mua có quyền yêu cầu thay thế máy in.

### **2.1.2. Chế tài bồi thường thiệt hại**

Được quy định tại Điều 74 đến Điều 77 Công ước Viên 1980. Điều 74 đưa ra công thức chung để tính toán tiền bồi thường; Điều 75 và Điều 76 quy định công thức tính toán tiền bồi trong trường hợp hợp đồng bị hủy; Điều 77 đề cập đến vấn đề giảm tiền bồi thường do bên đòi bồi thường không tiến hành các biện pháp hợp lý nhằm hạn chế tổn thất.

#### **2.1.2.1. Về phạm vi thiệt hại được đền bù**

Khi xác định thiệt hại, Công ước Viên 1980 giới hạn phạm vi thiệt hại được đền bù. Điều 74 xác định phạm vi thiệt hại bao gồm tổn thất và khoản lợi bị bỏ lỡ mà bên kia đã phải chịu do hậu quả của sự vi phạm hợp đồng. Tuy nhiên, Công ước Viên 1980 lại không đề cập đến việc phân loại tổn thất. Việc phân loại tổn thất có thể căn cứ vào thực tiễn áp dụng Công ước Viên 1980, UNCITRAL như sau: *Tổn thất phát sinh do làm chết hay thiệt hại về thân thể*: không thuộc phạm vi điều chỉnh của Công ước Viên 1980 (Điều 5); *Tổn thất phát sinh do thiệt hại tài sản khác*: bao gồm trong quy định của Công ước Viên 1980 (Điều 5); *Tổn thất phát sinh do thay đổi giá trị đồng tiền*: Công ước Viên 1980 không có quy định cụ thể về tổn thất gây ra bởi đồng tiền mất giá. Việc thiệt hại này có được bồi thường hay không tùy thuộc vào quyết định của tòa án; *Tổn thất phát sinh do thiệt hại lợi ích phi vật chất*: Đây là loại tổn thất khá thường gặp trong các tranh chấp phát sinh, nhưng Công ước Viên 1980 không có quy định về loại tổn thất này.

#### **2.1.2.2. Về tính dự đoán trước của thiệt hại**

Theo Điều 74 Công ước Viên 1980 quy định: Tiền bồi thường thiệt hại này không thể cao hơn tổn thất và số lợi bỏ lỡ mà bên bị vi phạm đã dự liệu hoặc đáng lẽ phải dự liệu được vào lúc ký kết hợp đồng như một hậu quả có thể xảy ra do vi phạm hợp đồng, có tính đến các tình tiết mà họ đã biết hoặc đáng lẽ phải biết. Thực tiễn cho thấy, một số phán quyết về sự mất mát danh tiếng nhìn chung là không thể dự liệu trước được; một số quyết định khác thì cho thấy rằng một số khoản tiền bồi thường là có thể dự liệu trước được.

#### **2.1.2.3. Về tính toán các khoản bồi thường thiệt hại khi hủy hợp đồng**

*(i) Trường hợp bên bị thiệt hại đã ký kết hợp đồng thay thế:*

Theo Điều 75, thì lúc này công thức tính tiền bồi thường bằng khoản

chênh lệch giữa giá hợp đồng gốc và giá hợp đồng thay thế. Còn phần chênh lệch thì có thể được điều chỉnh tăng thêm các khoản tiền bồi thường tại Điều 74 hay điều chỉnh giảm đi các khoản đáng lẽ ra phải ngăn ngừa được theo nguyên tắc hạn chế tổn thất tại Điều 77.

Điều kiện để áp dụng công thức theo Điều 75 như sau: *Hợp đồng phải bị hủy; Hợp đồng thay thế phải được ký kết; Hợp đồng thay thế phải được ký kết một cách hợp lý.*

(ii) *Trường hợp bên bị thiệt hại chưa ký kết hợp đồng thay thế:*

Trường hợp này được áp dụng công thức tại Điều 76. Điều kiện để áp dụng công thức theo Điều 76: *Hợp đồng phải bị hủy; bên bị thiệt hại không ký kết hợp đồng thay thế; tồn tại giá hiện hành trên thị trường.*

2.1.2.4. *Về nghĩa vụ chứng minh và tiêu chuẩn của bằng chứng*

Mặc dù không một công thức tính toán tiền bồi thường nào của Điều 74, 75 và 76 Công ước Viên 1980 chỉ định nghĩa vụ chứng minh nhưng các quyết định đều thống nhất rằng bên nào đòi tiền bồi thường thì phải có nghĩa vụ chứng minh. Nếu không được chứng minh một cách hợp lý thì bên bị vi phạm có thể sẽ không được bồi thường.

2.1.2.5. *Về tiền lãi*

Điều 78 quy định về việc tính lãi trên khoản tiền chưa trả và không xác định cụ thể cách tính lãi suất nợ: *“Nếu một bên hợp đồng không thanh toán tiền hàng hoặc một khoản tiền nào đó thì bên kia có quyền được hưởng tiền lãi tính trên khoản tiền đó mà không ảnh hưởng đối với bất cứ yêu cầu nào về bồi thường thiệt hại có thể nhận được theo quy định của Điều 74”<sup>3</sup>.*

2.1.2.6. *Nguyên tắc bồi thường thiệt hại đầy đủ và hạn chế tổn thất*

- *Nguyên tắc bồi thường thiệt hại đầy đủ:* Từ quy định tại Điều 74 Công ước Viên 1980, có thể suy ra nguyên tắc bồi thường thiệt hại đầy đủ, rằng khoản tiền bồi thường thiệt hại phải đưa bên bị thiệt hại về tình trạng tài chính trước khi có vi phạm xảy ra và hợp đồng được thực hiện đầy đủ.

- *Nguyên tắc hạn chế tổn thất:* Điều 77 Công ước Viên 1980 quy định bên nào vi phạm dẫn sự vi phạm hợp đồng của bên kia thì phải áp dụng những biện pháp hợp lý căn cứ vào các tình huống cụ thể để hạn chế tổn thất kể cả khoản lợi bị bỏ lỡ do sự vi phạm hợp đồng gây ra. Các biện pháp hạn chế tổn thất bao gồm: *Biện pháp do người mua thực hiện và biện pháp do người bán thực hiện.*

2.1.2.7. *Khoản lợi bị bỏ lỡ*

Điều 74 Công ước Viên 1980 quy định khoản lợi bị bỏ lỡ là bộ phận cấu thành của số tiền bồi thường thiệt hại. Thực tiễn trong một phán quyết,

---

<sup>3</sup> Nguyễn Thị Hồng Trinh (2009), *Chế tài bồi thường thiệt hại trong thương mại quốc tế qua Luật Thương mại Việt Nam 2005, Công ước CISG và Bộ nguyên tắc UNIDROIT*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp điện tử, số 159, tháng 11/2009.

khoản lợi bị bỏ lỡ được tính toán bằng phần chênh lệch của giá hợp đồng và giá hiện hành của hàng hóa khi người mua không thể bán lại hàng hóa; một phán quyết khác thì được tính bằng phần chênh lệch của giá thành sản xuất của đơn vị hàng hóa khi sử dụng máy móc có khuyết tật của người mua và giá thành sản xuất đó giả định khi máy móc được giao phù hợp với hợp đồng...

### **2.1.3. Chế tài hủy hợp đồng**

#### **2.1.3.1. Tuyên bố về việc hủy hợp đồng**

Điều 26 Công ước Viên 1980 quy định “*một lời tuyên bố hủy hợp đồng chỉ có hiệu lực nếu được thông báo cho bên kia biết*”. Theo đó, Công ước Viên 1980 không cho phép hủy hợp đồng tự động vì như thế sẽ gây nên sự không rõ ràng cho các bên và khó để xác định chính xác ngày hủy hợp đồng.

- *Về hình thức*: Không cần phải ở một dạng đặc biệt<sup>4</sup>, có thể bằng văn bản<sup>5</sup>, bằng miệng. Điều 26 Công ước Viên 1980 quy định lời tuyên bố về việc hủy hợp đồng chỉ có hiệu lực nếu được thông báo cho bên kia biết, điều này có nghĩa là Công ước Viên 1980 không đề cập đến việc tuyên bố ngầm về việc hủy hợp đồng. Thực tế từ kết luận của một phiên tòa, rằng việc người bán mua hàng thay thế không cấu thành nên tuyên bố ngầm về hủy hợp đồng<sup>6</sup>; quyết định của một phiên tòa khác đã chỉ ra rằng người mua đã không gửi thông báo hủy hợp đồng hợp lệ bằng cách gửi trả hàng và không có giải thích gì thêm<sup>7</sup>.

- *Về nội dung*: Phải được diễn tả một cách rõ ràng rằng các bên không còn bị trói buộc vào hợp đồng nữa và xem như hợp đồng đã bị hủy. Nội dung của thông báo cũng không nhất thiết phải có cụm từ “tuyên bố hủy hợp đồng” hay dẫn chiếu điều khoản liên quan trong Công ước Viên 1980, miễn là bên thông báo truyền đạt ý tưởng rằng hợp đồng hiện đã bị hủy do lỗi của bên kia.

Về thời hạn thông báo hủy hợp đồng, thì tùy thuộc vào vi phạm liên quan đến việc chậm giao hàng hay vi phạm khác.

#### **2.1.3.2. Mất quyền hủy hợp đồng**

(i) *Đối với người mua*: Công ước Viên 1980 quy định hai trường hợp người mua mất quyền hủy bỏ hợp đồng như sau:

- *Trường hợp thứ nhất* liên quan đến việc mất quyền hủy bỏ hợp đồng khi người mua không tuyên bố về việc hủy trong một thời hạn hợp lý. Khoản

<sup>4</sup> Điều 11 Công ước Viên 1980 về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.

<sup>5</sup> Điều 13, Công ước Viên 1980 về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế quy định điện báo và telex cũng được coi là văn bản.

<sup>6</sup> Germany 13 January 1999 Appellate Court Bamberg (*Fabric case*) tham khảo tại <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/990113g1.html>

<sup>7</sup> Germany 16 September 1991 District Court Frankfurt (*Shoe case*), tham khảo tại <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/910916g1.html>

2 Điều 49 quy định trong thời hạn bổ sung mà người mua cho phép, nếu người bán giao hàng thì người mua sẽ mất quyền hủy bỏ hợp đồng nếu như người mua đã không tuyên bố hủy bỏ hợp đồng.

- *Trường hợp thứ hai*, khi hàng hóa không phù hợp, người mua mất quyền tuyên bố hủy bỏ hợp đồng nếu họ không thể hoàn lại hàng hóa trong tình trạng về cơ bản giống như tình trạng khi họ nhận hàng đó (Điều 82).

(ii) *Đối với người bán:*

Theo quy định tại khoản 2 Điều 64 Công ước Viên 1980, trong trường hợp người mua đã trả tiền, người bán mất quyền tuyên bố hủy bỏ hợp đồng nếu người bán không tuyên bố hủy bỏ hợp đồng.

2.1.3.3. *Các trường hợp dẫn đến việc áp dụng chế tài hủy hợp đồng*

(i) *Hủy hợp đồng khi một bên không thực hiện nghĩa vụ hợp đồng cấu thành vi phạm cơ bản:*

- *Đối với người bán*

Theo Công ước Viên 1980, người bán có nghĩa vụ giao hàng (Điều 30, 31) và giao hàng phù hợp với hợp đồng (Điều 30, 35), chuyển giao quyền sở hữu hàng hóa cho người mua đảm bảo không bị ràng buộc bởi bất cứ quyền hạn hay khiếu nại nào của bên thứ ba (Điều 30, 41), chuyển giao chứng từ liên quan đến hàng hóa cho người mua theo hợp đồng hoặc tập quán (Điều 30, 34). Nếu người bán vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào mà các bên không có thỏa thuận về hủy hợp đồng thì người mua có quyền tuyên bố hủy hợp đồng nhưng việc không thực hiện nghĩa vụ này của người bán phải cấu thành vi phạm cơ bản hợp đồng. Ví dụ: Hành vi không giao hàng của người bán trong vụ *Rabbit skin*<sup>8</sup>, vụ *Cheese*<sup>9</sup>... đều bị coi là vi phạm cơ bản.

Ngoài ra, Tòa án, trọng tài còn xem xét cả việc không thực hiện nghĩa vụ của người bán trong thời hạn mà người mua đã gia hạn thêm để làm cơ sở xác định những gì người mua có quyền kỳ vọng từ hợp đồng đã bị tước đi đáng kể, từ đó xác định vi phạm cơ bản hợp đồng và cho phép người mua áp dụng chế tài hủy hợp đồng. Thực tiễn chứng minh quan điểm đó qua vụ tranh chấp được xét xử bởi Tòa Phúc thẩm tại thành phố Rennes (Pháp). Diễn biến tranh chấp như sau: Trong năm 2003, công ty Pháp đã ký với công ty Italia một số hợp đồng mua miếng lót ngực để sản xuất áo bơi. Tổng số lượng của các hợp đồng là 17.600 đôi. Khi nhận hàng, người mua phát hiện ra các miếng lót ngực không phù hợp với yêu cầu về chất lượng đã được quy định trong hợp đồng và trả lại hàng. Ngày 3/11/2003, người bán Italia đề nghị sẽ sửa chữa hàng hóa và sẽ giao hàng hóa phù hợp trong thời gian 5 tuần. Tuy vậy, người bán đã không thực hiện được việc sửa chữa hàng hóa

<sup>8</sup> China December 2006 CIETAC Arbitration proceeding (*Rabbit skin case*), tham khảo tại <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/061200c2.html>

<sup>9</sup> Germany 29 December 1998 Hamburg Arbitration proceeding (*Cheese case*), tham khảo tại <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/981229g1.html>



trong thời gian nói trên. Ngày 11/12/2003, người mua tuyên bố hủy hợp đồng. Tòa án cho rằng hợp đồng được điều chỉnh bởi Công ước Viên 1980 vì cả Pháp và Italia đều là thành viên của Công ước này. Tòa án áp dụng các điều 25, 35, 47 và 49 Công ước Viên 1980 để khẳng định trong trường hợp này, người mua có quyền hủy hợp đồng do người bán đã vi phạm cơ bản hợp đồng và không thể sửa chữa hàng hóa không phù hợp trong khoảng thời gian mà người mua đã gia hạn thêm.

- *Đối với người mua*

Đối với người mua, nghĩa vụ của người mua theo Công ước Viên 1980 là thanh toán tiền hàng và nhận hàng (Điều 53). Vì vậy, khi người mua vi phạm nghĩa vụ này mà các bên không có thỏa thuận về hủy hợp đồng thì người bán có quyền tuyên bố hủy hợp đồng, nhưng việc không thực hiện nghĩa vụ này của người mua phải cấu thành vi phạm cơ bản hợp đồng. Ví dụ, hành vi không thanh toán tiền hàng của người mua trong vụ tranh chấp *New Zealand raw wool*<sup>10</sup>, hay người mua không nhận hàng trong vụ *Horse bean*<sup>11</sup> đều được Tòa án, trọng tài nhận định là vi phạm cơ bản hợp đồng.

(ii) *Hủy hợp đồng khi người bán giao hàng không phù hợp với hợp đồng cấu thành vi phạm cơ bản:*

- *Trường hợp hàng hóa không phù hợp về số lượng:* Nhìn chung, giao hàng không phù hợp số lượng không bị xem là một vi phạm cơ bản và không dẫn đến hệ quả pháp lý là hợp đồng bị hủy.

- *Trường hợp hàng hóa không phù hợp về phẩm chất và mô tả trong hợp đồng*

Khoản 1 Điều 35 Công ước Viên 1980 quy định người mua có nghĩa vụ phải giao hàng phù hợp với phẩm chất và mô tả trong hợp đồng. Trong trường hợp hàng được giao bị khiếm khuyết, đây sẽ là cơ sở để tính toán liệu người bán có vi phạm cơ bản dẫn đến người mua có quyền hủy hợp đồng hay không. Nếu sự không phù hợp chỉ diễn ra ở một phạm vi không đáng kể và người bán vẫn có khả năng sửa chữa khiếm khuyết cũng như khắc phục hậu quả một cách hợp lý thì vi phạm của người bán chưa đến mức bị xem là vi phạm cơ bản.

Quan điểm của tòa án trong vụ *Café inventory*<sup>12</sup> đã khẳng định thực tiễn vận dụng quy định nói trên, theo đó Tòa phúc thẩm Hamburg (Đức) đã cho rằng: *khi chất lượng hàng hóa được giao không phù hợp với hợp đồng thì sự không phù hợp đó phải lớn đến mức hàng hóa trở nên vô dụng đối với*

---

<sup>10</sup> China 8 April 1999 CIETAC Arbitration proceeding (*New Zealand raw wool case*), tham khảo tại <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/990408c1.html>.

<sup>11</sup> China 8 March 1996 CIETAC Arbitration proceeding (*Horsebean case*), tham khảo tại <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/960308c2.html>.

<sup>12</sup> Germany 25 January 2008 Appellate Court Hamburg (*Café inventory case*), tham khảo tại <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/080125g1.html>.

*người mua mới được xác định là vi phạm cơ bản hợp đồng. Nếu hàng giao có chất lượng không phù hợp với hợp đồng nhưng vẫn có thể sử dụng được hàng hóa đó, thậm chí chỉ sử dụng trong giới hạn, sẽ không cấu thành vi phạm cơ bản hợp đồng. Bên cạnh đó, mặc dù chất lượng hàng giao không phù hợp với hợp đồng đến mức hàng không thể sử dụng được nhưng nếu người mua không thể chứng minh được hàng hóa không phù hợp về chất lượng đến mức làm mất khả năng sử dụng của hàng hóa thì không phải là vi phạm cơ bản hợp đồng.*

Ngoài ra, để xác định vi phạm cơ bản hợp đồng làm căn cứ áp dụng chế tài hủy hợp đồng tòa án còn dựa vào việc người bán đã cố gắng khắc phục vi phạm như thế nào và cả trường hợp khắc phục không thành công hay không.

Bên cạnh đó, nếu người bán có khả năng và sẵn sàng khắc phục sự không phù hợp của hàng hóa được giao nhưng người mua không tạo cơ hội cho người bán khắc phục sự không phù hợp của hàng hóa thì người mua không có quyền áp dụng chế tài hủy hợp đồng.

*(iii) Hủy hợp đồng khi vi phạm cơ bản dự đoán trước:*

Công ước Viên 1980 quy định: *Nếu trước thời hạn thực hiện nghĩa vụ mà có căn cứ rõ ràng rằng một bên sẽ vi phạm cơ bản hợp đồng thì bên kia có quyền tuyên bố hủy bỏ hợp đồng* (khoản 1 Điều 72).

Thực tiễn án lệ Công ước Viên 1980 cho thấy các trường hợp sau đây có thể dẫn tới việc hủy bỏ hợp đồng trước thời hạn thực hiện nghĩa vụ:

- *Người bán có thể tuyên bố hủy bỏ hợp đồng trước thời hạn thực hiện hợp đồng nếu:* Việc người mua không thể thanh toán cho hợp đồng đầu tiên là một dấu hiệu khá rõ ràng để nhận thấy hợp đồng thứ hai nếu tiếp tục được thực hiện cũng sẽ xảy ra việc vi phạm nghĩa vụ thanh toán và người bán có thể tuyên bố hủy bỏ hợp đồng cho hợp đồng thứ hai...

- *Người mua cũng có thể tuyên bố hủy bỏ hợp đồng nếu trước thời hạn thực hiện hợp đồng người bán có một trong các hành vi sau:* Người bán giao hàng mẫu không đáp ứng được yêu cầu của người mua dẫn đến việc sẽ giao hàng chậm đối với một hàng hóa thời trang theo mùa vụ, người bán cố tình chần chừ việc giao hàng, người bán tuyên bố không thể tìm và tập kết được hàng hóa và khả năng mua được hàng thay thế là rất thấp và yêu cầu người mua mua hàng thay thế...

Đối với hợp đồng giao hàng từng phần: Công ước Viên 1980 quy định nếu người bán có vi phạm cơ bản đối với một lần giao hàng thì người mua có quyền tuyên bố hủy bỏ hợp đồng tương ứng đối với lần giao đó (khoản 1 Điều 73). Ngoài ra, hành vi vi phạm trong một lần giao hàng có thể là cơ sở để người mua kết luận rằng vi phạm cơ bản sẽ xảy ra đối với những lần giao hàng sau.

## **2.2. Đánh giá chung về chế tài do vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế theo Công ước Viên 1980 (có so sánh với pháp luật Việt Nam)**

Thứ nhất: Các chế tài của Công ước Viên 1980 được sắp xếp đan xen với nghĩa vụ của từng bên để quyền lợi của người mua và người bán được cân bằng cũng như giúp việc áp dụng được dễ dàng. Việc này còn tạo cơ sở rõ ràng và minh bạch đối với HĐMBHHQT, tạo căn cứ hiệu quả cho việc giải quyết các tranh chấp phát sinh.

Thứ hai: Thực tiễn áp dụng các chế tài do vi phạm HĐMBHHQT theo Công ước Viên 1980 cho thấy ở những tình huống cụ thể sẽ có những cách áp dụng cụ thể. Các quy định của Công ước Viên 1980 được giải thích và áp dụng một cách độc lập theo quan điểm và cách hiểu của cơ quan giải quyết tranh chấp, không phụ thuộc một cơ quan giám sát nào của Công ước. Tuy cách áp dụng có thể có những điểm khác biệt nhất định, song đều phản ánh quan điểm luật pháp, tập quán thương mại, chủng loại hàng hóa,... của nơi xảy ra tranh chấp.

Thứ ba: Các quy định của Công ước Viên 1980 không bao trùm mọi vấn đề pháp lý có liên quan đến HĐMBHHQT, vì trong nỗ lực cố gắng hài hòa hóa luật của các quốc gia về mua bán hàng hóa quốc tế, UNCITRAL vẫn không thể quy định chi tiết và cụ thể tất cả các vấn đề phát sinh, ví dụ như điều kiện hiệu lực của hợp đồng, vấn đề ủy quyền, vấn đề chuyển quyền sở hữu hàng hóa,... Bên cạnh đó, Công ước có những quy định “mở”, như hình thức tuyên bố hủy hợp đồng, cách quy định lãi suất,...

### **\* So sánh với pháp luật Việt Nam:**

Từ việc tìm hiểu, nghiên cứu về quy định, đồng thời phân tích, đánh giá thực tiễn áp dụng những chế tài do vi phạm hợp đồng của Công ước Viên 1980, có thể so sánh với pháp luật Việt Nam như sau:

#### *- Buộc thực hiện đúng hợp đồng*

Luật Thương mại 2005 cho phép bên bị vi phạm lựa chọn một trong hai biện pháp: Sửa chữa hay thay thế hàng hóa. Tuy vậy, Luật Thương mại không có quy định gì về căn cứ để lựa chọn sửa chữa hay thay thế hàng hóa.

Trong khi đó, Công ước Viên 1980 lại nêu rõ, bên bị vi phạm chỉ được áp dụng biện pháp thay thế hàng hóa khi việc giao hàng không phù hợp cấu thành vi phạm cơ bản, còn trong các trường hợp khác bên bị vi phạm chỉ được áp dụng biện pháp sửa chữa hàng hóa, loại trừ khuyết tật của hàng hóa (Điều 46 và Điều 62).

#### *- Bồi thường thiệt hại*

Pháp luật Việt Nam quy định các thiệt hại được bồi thường bao gồm tổn thất và khoản lợi bị bỏ lỡ mà bên kia đã phải chịu do hậu quả của sự vi phạm hợp đồng và nhân mạnh tính “trực tiếp” và “thực tế” (Điều 302 Luật

Thương mại 2005). Công ước Viên 1980 cũng quy định tương tự về các thiệt hại được bồi thường. Nhưng về tính chất của thiệt hại được bồi thường, Công ước Viên 1980 nhấn mạnh đến tính có thể dự đoán trước của thiệt hại đối với bên vi phạm.

- *Hủy hợp đồng*

Công ước Viên và Luật Thương mại 2005, Bộ luật Dân sự Việt Nam 2015 đưa ra những định nghĩa không hoàn toàn giống nhau, nhưng đều thống nhất ở một điểm: vi phạm cơ bản là vi phạm gây ra thiệt hại nghiêm trọng cho bên bị vi phạm, làm cho bên này không đạt được mục đích của việc giao kết hợp đồng. Công ước Viên 1980 bổ sung đặc điểm là bên vi phạm dự đoán trước được các thiệt hại. Đây là điểm khác biệt cơ bản giữa khái niệm vi phạm cơ bản theo pháp luật Việt Nam và theo Công ước Viên 1980 để làm căn cứ hủy bỏ hợp đồng. Tuy Bộ luật Dân sự năm 2015 đã có quy định, nhưng chỉ cho bên bị vi phạm quyền tạm dừng thực hiện hợp đồng chứ chưa được hủy hợp đồng.

## **Kết luận Chương 2**

Từ kết quả nghiên cứu, phân tích trên, có thể đưa ra một số kết luận như sau:

- Các chế tài mà Công ước Viên 1980 cho phép người bán và người mua áp dụng khi một bên vi phạm hợp đồng bao gồm buộc thực hiện đúng hợp đồng, đòi bồi thường thiệt hại, hủy hợp đồng. Ngoài ra còn có một số biện pháp không có tính chất chế tài hoặc nhằm mục đích trừng phạt bên vi phạm, ví dụ biện pháp bên bị vi phạm gia hạn thời hạn thực hiện nghĩa vụ để tạo điều kiện cho bên vi phạm tiếp tục thực hiện hợp đồng hay những biện pháp mà bên vi phạm có thể đưa ra nhằm khắc phục những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra... Công ước này cũng quy định rõ trường hợp áp dụng các biện pháp cụ thể, ví dụ biện pháp hủy hợp đồng hay đòi thay thế hàng hóa chỉ được áp dụng trong trường hợp vi phạm cơ bản...

- Đối với chế tài buộc thực hiện đúng hợp đồng, người mua có quyền yêu cầu người bán giao đúng loại hàng, sửa chữa, khắc phục sự khiếm khuyết của hàng hóa hoặc yêu cầu giao hàng thay thế. Tuy nhiên, không phải lúc nào người mua cũng có thể áp dụng ngay chế tài buộc thực hiện đúng hợp đồng với vi phạm của người bán bằng cách yêu cầu giao hàng thay thế mà chỉ khi hành vi giao hàng không phù hợp đó của người bán cấu thành vi phạm cơ bản hợp đồng. Trong trường hợp hành vi giao hàng không phù hợp chưa cấu thành vi phạm cơ bản hợp đồng, thì người mua có quyền đòi người bán sửa chữa hàng hóa.

- Bồi thường thiệt hại là một trong những chế tài phức tạp nhất về các điều kiện áp dụng. Qua thực tế thì đối với Công ước Viên 1980, chế tài bồi

thường thiệt hại là chế tài được sử dụng phổ biến nhất trong thực tiễn áp dụng. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại là một dạng của trách nhiệm pháp lý. Việc xem xét trách nhiệm pháp lý phải dựa trên các cơ sở và căn cứ nhất định.

- Công ước Viên 1980 đã thể hiện rất rõ quan điểm xem hủy hợp đồng là biện pháp cuối cùng mà các bên được áp dụng trong trường hợp có vi phạm cơ bản hợp đồng. Công ước Viên 1980 đưa ra các trường hợp hủy hợp đồng: *Hủy hợp đồng khi một bên không thực hiện nghĩa vụ hợp đồng cấu thành vi phạm cơ bản; hủy hợp đồng khi người bán giao hàng không phù hợp với hợp đồng cấu thành vi phạm cơ bản*; Công ước Viên 1980 cũng cho phép hủy hợp đồng trước thời hạn, tức là quy tắc về vi phạm hợp đồng dự đoán trước đã được chấp nhận trong Công ước này. Tuy nhiên, điều kiện để hủy hợp đồng trước thời hạn là phải có rõ ràng hành vi vi phạm cơ bản hợp đồng hoặc có lý do xác đáng để tin rằng vi phạm cơ bản hợp đồng sẽ xảy ra đối với lần giao hàng trong tương lai.

- Các quy định về chế tài do vi phạm hợp đồng của Công ước Viên 1980 và pháp luật Việt Nam tuy có nhiều điểm tương đồng nhưng cũng có một số quy định mà pháp luật Việt Nam còn khác biệt hoặc chưa có quy định tương ứng... so với Công ước. Do đó, trong xu hướng hội nhập ngày càng sâu rộng thì đòi hỏi chúng ta là phải làm sao nhanh chóng có các giải pháp nhằm tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật quốc gia.

### Chương 3

## **GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH VỀ CHẾ TÀI DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG TRONG PHÁP LUẬT VIỆT NAM VÀ HẠN CHẾ RỦI RO TỪ VIỆC ÁP DỤNG CHẾ TÀI DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA QUỐC TẾ THEO CÔNG ƯỚC VIÊN 1980**

### **3.1. Giải pháp hoàn thiện quy định về chế tài do vi phạm hợp đồng đối với pháp luật Việt Nam**

#### ***3.1.1. Về chế tài buộc thực hiện đúng hợp đồng***

Công ước Viên và Luật Thương mại 2005 đều cho phép lựa chọn một trong hai biện pháp buộc thực hiện đúng hợp đồng là sửa chữa và thay thế hàng hóa. Tuy nhiên, Luật Thương mại 2005 không có căn cứ để chọn khi nào thì nên áp dụng biện pháp nào. Trong khi đó, Công ước Viên 1980 chỉ cho phép bên bị vi phạm yêu cầu giao hàng thay thế khi vi phạm của bên kia cấu thành vi phạm cơ bản. Do đó, Luật Thương mại 2005 cần điều chỉnh vấn đề này.

#### ***3.1.2. Về chế tài bồi thường thiệt hại***

Về tính chất của thiệt hại được bồi thường, Công ước Viên 1980 nhấn mạnh đến tính có thể dự đoán trước của thiệt hại đối với bên vi phạm, còn pháp luật Việt Nam lại nhấn mạnh tính “trực tiếp” và “thực tế”. Sự khác biệt này cho thấy Luật Thương mại 2005 cần chú trọng tới tính dự đoán trước (và có căn cứ để chứng minh) của thiệt hại tương lai trong yêu cầu bồi thường thiệt hại để đáp đòi hỏi chính đáng của bên bị vi phạm và phù hợp với thông lệ quốc tế.

#### ***3.1.3. Về chế tài hủy hợp đồng***

Về vấn đề hủy hợp đồng dự đoán trước: Công ước Viên 1980 cho phép nêu trước ngày quy định cho việc thực hiện hợp đồng mà thấy hiển nhiên rằng một bên sẽ gây ra một vi phạm cơ bản đến hợp đồng, bên kia có thể tuyên bố hủy hợp đồng. Trong khi đó, Luật Thương mại 2005 hiện nay chưa có một quy định nào liên quan đến vấn đề này. Bộ luật Dân sự năm 2015 đã có quy định, nhưng chỉ cho bên bị vi phạm quyền tạm dừng thực hiện hợp đồng chứ chưa được hủy hợp đồng. Tuy nhiên, qua thực tế lại chứng minh có những trường hợp cần áp dụng biện pháp hủy hợp đồng dự đoán trước, do chủ quan của bên thực hiện nhưng cũng có khi do những yếu tố khách quan gây nên. Vậy nên, để hạn chế tổn thất có thể thấy trước thì pháp luật hợp đồng Việt Nam cần quy định thêm điều khoản này giống như quy định của Công ước Viên 1980 để lấp những lỗ hổng pháp lý nêu trên.

### **3.2. Giải pháp hạn chế rủi ro từ việc áp dụng chế tài do vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế theo Công ước Viên 1980**

### **3.2.1. Thỏa thuận cụ thể nghĩa vụ của các bên và khả năng áp dụng chế tài trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế theo Công ước Viên 1980**

Thứ nhất: Trong quá trình đàm phán, ký kết HĐMBHHQT doanh nghiệp cần xác định được tính chất của từng vi phạm HĐMBHHQT, từ đó mới dễ dàng xác định điều khoản về chế tài để áp dụng cho phù hợp, đảm bảo lợi ích cho cả hai bên. Đặc điểm của chế tài là có hiệu lực sau khi hợp đồng được giao kết, là hậu quả pháp lý bất lợi đối với bên vi phạm nghĩa vụ hợp đồng. Thực tế, nếu các bên không quy định cụ thể điều khoản chế tài, khi có tranh chấp xảy ra, các bên có thể áp dụng chế tài theo luật điều chỉnh hợp đồng. Tuy nhiên, nếu quy định chặt chẽ từng trường hợp khi các bên vi phạm sẽ áp dụng chế tài nào, doanh nghiệp sẽ gặp ít rủi ro hơn khi có sự vi phạm nghĩa vụ của hợp đồng xảy ra.

Thứ hai: Các doanh nghiệp Việt Nam không được vì lý do muốn hợp đồng đơn giản mà bỏ qua các điều khoản quan trọng khác, đặc biệt là điều khoản luật áp dụng, điều khoản giải quyết tranh chấp, miễn trách, các trường hợp được cho là cấu thành nên vi phạm cơ bản, chi phí khi xảy ra tranh chấp,... Nếu luật điều chỉnh là Công ước Viên 1980, các bên nên lưu ý về các điều khoản “mở” mà Công ước này quy định mang tính tổng quát, không cụ thể, chi tiết như lãi suất hay vi phạm cơ bản. Khi đó, các doanh nghiệp Việt Nam cần thỏa thuận chi tiết về nguồn luật tham khảo cho các vấn đề này, tốt hơn hết nên quy định chi tiết trong hợp đồng như: Chất lượng hàng hóa, mức độ không phù hợp là bao nhiêu thì đó là vi phạm cơ bản, thời gian giao hàng, chậm giao hàng, ...

Thứ ba: Ngoài các vấn đề về nội dung thì doanh nghiệp cũng cần lưu ý vấn đề hình thức hợp đồng. Quy định về hình thức hợp đồng theo Công ước Viên 1980 đã được Việt Nam bảo lưu. Do đó, các doanh nghiệp nên quy định hình thức hợp đồng và các thông báo phải bằng văn bản để tránh những rắc rối sau này.

### **3.2.2. Trang bị kiến thức pháp luật về hợp đồng nói chung và các quy định của Công ước Viên 1980 nói riêng**

Để nâng cao trình độ hiểu biết pháp luật thương mại quốc tế, đặc biệt là Công ước Viên 1980 cùng các quy định về chế tài của nó cho các doanh nghiệp trong nước, tác giả đưa ra một số giải pháp như sau:

Thứ nhất: Các doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp có tham gia hoạt động thương mại quốc tế cần thiết phải thành lập bộ phận pháp chế. Bộ phận này cần được đào tạo bài bản chuyên sâu về luật, đặc biệt là luật thương mại quốc tế, pháp luật dân sự và luật thương mại Việt Nam. Nắm rõ các quy định về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế theo Công ước Viên 1980, tập quán thương mại như Incoterms, các phương thức thanh toán như

điện chuyên tiền, thư tín dụng L/C... nhằm tham mưu, tư vấn cho lãnh đạo trong quá trình tham gia vào các quan hệ hợp đồng nói chung và hợp đồng thương mại quốc tế nói riêng. Đây cũng là bộ phận thường trực tham gia giải quyết các tranh chấp thương mại phát sinh.

Thứ hai: Các doanh nghiệp cần tạo điều kiện thuận lợi để nâng cao trình độ cho đội ngũ nhân sự, đặc biệt là nhân sự pháp chế tham gia các khóa đào tạo, tập huấn, hội thảo, tọa đàm, chương trình tuyên truyền thông về pháp luật do các cơ quan chuyên trách của Bộ Công thương, các Trường Đại học như: Ngoại thương, Luật... tổ chức; gửi nhân viên đi tập huấn ở nước ngoài...

Thứ ba: Mỗi doanh nghiệp nên tự xây dựng kênh thông tin nội bộ để tuyên truyền về pháp luật thương mại trong nước và quốc tế, cập nhật tình hình thương mại thế giới,... cố gắng tiếp cận và nghiên cứu Công ước Viên 1980 để nắm được tinh thần và nội dung của Công ước này.

### **3.2.3. Tìm hiểu rõ về đối tác kinh doanh**

Trong hoạt động kinh doanh thương mại quốc tế nói chung và hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế nói riêng, thì việc tìm hiểu rõ về đối tác kinh doanh là điều cực kỳ quan trọng, có thể nói là khâu then chốt góp phần đem lại sự thành công trong hoạt động giao kết mua bán hàng hóa. Tìm hiểu về đối tác kinh doanh là tìm hiểu về tư cách pháp lý, về luật thương mại và tập quán thương mại, cũng như thói quen kinh doanh riêng của đối tác,... Hiểu biết về đối tác của mình sẽ giúp giảm rủi ro cho các bên khi tham gia HĐMBHHQT.

## **Kết luận chương 3**

Từ những phân tích và đề xuất các giải pháp trên, tác giả đưa ra một số kết luận như sau:

- Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng trên trường quốc tế thì việc nội luật hóa, điều chỉnh các quy định pháp luật nói chung và pháp luật về hoạt động thương mại hàng hóa nói riêng cần được chú trọng nhằm đảm bảo sự tương thích, tránh những xung đột pháp luật xảy ra. Qua phân tích ở trên thì các quy định về chế tài do vi phạm hợp đồng của Công ước Viên 1980 và Luật Thương mại 2005 tuy có nhiều điểm tương đồng nhưng cũng có một số quy định của Công ước còn khác biệt. Do đó, pháp luật về thương mại Việt Nam cần điều chỉnh sửa đổi, bổ sung một số quy định như đã đề cập ở trên nhằm tạo sự tương thích với thông lệ quốc tế.

- Quá trình thực hiện hợp đồng thương mại các bên có thể vi phạm một hay nhiều nghĩa vụ trong hợp đồng, thì bên vi phạm phải chịu hậu quả do chính hành vi của họ gây ra. Chế tài là các biện pháp bảo đảm hiệu lực của hợp đồng, bảo vệ lợi ích chính của bên bị vi phạm, cũng là công cụ để cơ quan tài phán giải quyết tranh chấp. Việc thỏa thuận cụ thể nghĩa vụ của



các bên và khả năng áp dụng chế tài trong hợp đồng là điều rất quan trọng. Do đó, trong quá trình đàm phán, ký kết HĐMBHHQT doanh nghiệp cần xác định được tính chất của vi phạm HĐMBHHQT, từ đó mới dễ dàng xác định chế tài nào áp dụng cho phù hợp, đảm bảo lợi ích cho cả hai bên.

- Các doanh nghiệp Việt Nam cần nâng cao tầm hiểu biết pháp luật trong nước cũng như quốc tế, đặc biệt là Công ước Viên 1980; các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại quốc tế cần thiết phải thành lập bộ phận pháp chế, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để nâng cao trình độ pháp luật cho đội ngũ nhân sự; tăng cường công tác tuyên truyền về pháp luật thương mại trong nước, quốc tế và cập nhật tình hình thương mại thế giới; ngoài ra, trước khi hợp tác làm ăn với bất kỳ một doanh nghiệp nào, đặc biệt là các doanh nghiệp thương mại ở nước ngoài thì các doanh nghiệp Việt Nam cần tìm hiểu rõ về đối tác đó. Tìm hiểu về tư cách pháp lý của đối tác như: địa chỉ, điện thoại, người giao dịch, tình hình hoạt động của công ty đó..., tìm hiểu về luật thương mại và tập quán thương mại của nước đối tác, thói quen kinh doanh riêng của đối tác,...

## KẾT LUẬN

- Đề tài đã góp phần làm sáng tỏ những vấn đề lý luận pháp luật về chế tài do vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế: cụ thể là về khái niệm HĐMBHHQT, khái niệm về vi phạm HĐMBHHQT; khái niệm, đặc điểm về chế tài do vi phạm HĐMBHHQT...

- Chế tài do vi phạm HĐMBHHQT có vị trí pháp lí quan trọng, được đặt ra là cần thiết nhằm để duy trì, đảm bảo sự bình đẳng cho các chủ thể tham gia quan hệ hợp đồng đồng thời bảo đảm thực hiện kỷ luật hợp đồng. Hợp đồng được giao kết hợp pháp và phát sinh hiệu lực pháp luật thì các bên phải thực hiện các nghĩa vụ đã thỏa thuận.

- Việc tìm hiểu và phân tích chế tài do vi phạm HĐMBHHQT theo Công ước Viên 1980 và thực tiễn áp dụng các quy định đó giúp các doanh nghiệp, các nhà làm luật Việt Nam có thể đúc kết được những điểm tích cực và hạn chế trong thực tiễn áp dụng đồng thời rút ra được một số bài học kinh nghiệm khi áp dụng cho Việt Nam.

- Trên cơ sở các bài học kinh nghiệm đã được đúc kết, học viên đã mạnh dạn đề xuất những giải pháp cụ thể để các doanh nghiệp Việt Nam hạn chế các tranh chấp có thể xảy ra, tự bảo vệ quyền lợi của mình và có những động thái tích cực khi có tranh chấp nhằm tiết kiệm được nhân lực, vật lực và hạn chế tổn thất ở mức thấp nhất.

- Từ những kết quả nghiên cứu của luận văn, có thể nhận thấy pháp luật Việt Nam về hợp đồng nói chung và Luật Thương mại Việt Nam năm 2005 còn bộc lộ nhiều mặt hạn chế và còn chứa đựng những điều khoản về chế tài do vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa chưa phù hợp với thực tiễn và đòi hỏi của các quan hệ giao dịch thương mại quốc tế. Điều này đặt ra cho chúng ta là phải làm sao nhanh chóng có các giải pháp tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật quốc gia tiến tới tiệm cận với các quy định của các Điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia nói chung và Công ước Viên 1980 về HĐMBHHQT nói riêng. Việc đổi mới và hoàn thiện pháp luật về hợp đồng mua bán hàng hóa là chiến lược có tính liên tục và lâu dài, là một nhu cầu hết sức cần thiết và quan trọng phải được đặt ra trong tổng thể hoàn thiện toàn bộ hệ thống pháp luật kinh tế ở Việt Nam.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

### A. Tài liệu tiếng Việt

#### \* Văn bản luật và các văn bản liên quan khác

1. Bộ luật Dân sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thông qua tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIII ngày 24/11/2015.
2. Bộ luật Dân sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thông qua tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XI ngày 14/06/2005.
3. Bộ nguyên tắc UNIDROIT về hợp đồng thương mại quốc tế 2004.
4. Công ước Viên 1980, Công ước của Liên hợp quốc về Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế (CISG).
5. Luật Thương mại của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thông qua tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XI ngày 14/06/2005.
6. Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài.
7. Pháp lệnh ngoại hối của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 28/2005/PL-UBTVQH11 ngày 13/2/2005.
8. Tờ trình số 173/TTr-CP ngày 22/4/ 2015 của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc gia nhập công ước Viên năm 1980 của Liên Hợp quốc về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.

#### \* Sách, Luận án, Luận văn, Khóa luận, bài viết

9. Phạm Thị Ngọc Ánh (2014), *So sánh các chế tài do vi phạm hợp đồng theo pháp luật Việt Nam và theo bộ nguyên tắc UNIDROIT về hợp đồng thương mại quốc tế*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội.
10. Châu Việt Bắc (2016), *Lưu ý cho doanh nghiệp khi thực hiện hợp đồng nhìn từ các án lệ CISG*, Tham luận Tọa đàm “Việt Nam và Công ước Viên 1980 về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế”.
11. Nguyễn Minh Hằng (Chủ biên) (2016), *101 Câu hỏi - Đáp về CISG (Công ước của LHQ về hợp đồng mua bán hàng hóa)*, Nxb. Thanh Niên, Thành phố Hồ Chí Minh.
12. Bùi Thị Minh Hằng (2018), *Bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng*, Luận án Tiến sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội.
13. Đoàn Đức Lương, Hồ Nhân Ái, Vũ Thị Hương (Chủ biên) (2014), *Giáo trình Luật thương mại quốc tế*, Đại học Luật Huế, Nxb Đại học Huế, Huế.
14. Võ Sĩ Mạnh (2015), *Vi phạm cơ bản hợp đồng theo quy định của Công ước viên 1980 về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế và định hướng hoàn thiện các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ Luật học, Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.
15. Nguyễn Thị Kim Ngân (Chủ biên) (2018), *Bảo lưu điều ước quốc tế khía cạnh pháp luật và thực tiễn (sách chuyên khảo)*, Nxb. Lao động, Hà Nội.

16. Phạm Thị Minh Nguyệt (2013), *Vi phạm cơ bản nghĩa vụ hợp đồng và chế tài khi vi phạm nghĩa vụ hợp đồng*, Luận văn Thạc sĩ Luật, Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.

17. Trần Văn Phấn (2018), *Pháp luật về nghĩa vụ trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế*, Tóm tắt Luận văn Thạc sĩ Luật kinh tế, Đại học Luật Huế.

18. Ngô Hữu Thuận (2019), *Chế tài hủy hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế theo Công ước Viên 1980 và theo pháp luật Việt Nam*, Tóm tắt Luận văn Thạc sĩ Luật kinh tế, Đại học Luật Huế.

19. Phan Thị Thanh Thủy (2014), *So sánh các quy định về trách nhiệm do vi phạm hợp đồng trong Luật Thương mại Việt Nam 2005 và Công ước Viên 1980*, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Luật học, tập 30, số 3, 50-60.

20. Vũ Khắc Thu (2009), *Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế theo quy định của Luật Thương mại Việt Nam năm 2005 và các quy định của pháp luật quốc tế*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội.

21. Nguyễn Thị Hồng Trinh (2009), *Chế tài bồi thường thiệt hại trong thương mại quốc tế qua Luật Thương mại Việt Nam 2005, Công ước CISG và Bộ nguyên tắc UNIDROIT*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp điện tử, số 159, tháng 11/2009.

22. Hoàng Bảo Trung (2018), *Vi phạm cơ bản hợp đồng theo pháp luật thương mại Việt Nam hiện nay*, Luận văn Thạc sĩ Luật Kinh tế, Học viện Khoa học Xã hội.

23. Phạm Quang Vũ (2013), *Áp dụng Công ước Viên 1980 về chế tài khi vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế và bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam*, Khóa luận tốt nghiệp, Đại học Ngoại thương.

24. Hàn Phương Quốc Vũ (2019), *Vi phạm cơ bản hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế theo Công ước Viên 1980 và pháp luật Việt Nam*, Tóm tắt Luận văn Thạc sĩ Luật Kinh tế, Đại học Luật Huế.

25. Nhóm nghiên cứu (2014), *Công ước Viên 1980 về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế*, Công trình tham dự cuộc thi Sinh viên nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Ngoại thương Hà Nội.

#### **\* Tài liệu internet**

26. Đỗ Minh Anh, *Vấn đề sửa đổi khái niệm mua bán hàng hóa quốc tế trong luật thương mại để gia nhập công ước của Liên hợp quốc về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế*, tham khảo tại <https://cisgvn.wordpress.com/2016/01/13/van-de-sua-doi-khai-niem-mua-ban-hang-hoa-quoc-te-trong-luat-thuong-mai-de-gia-nhap-cong-uoc-cua-lien-hop-quoc-ve-hop-dong-mua-ban-hang-hoa-quoc-te/>, truy cập ngày 10/3/2020.

27. Nông Quốc Bình, *Sự mềm dẻo trong một số điều khoản của Công ước Viên năm 1980 về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế*, tham khảo tại <https://cisgvn.wordpress.com/2016/01/13/su-mem-deo-trong-mot-so-dieu-khoan-cua-cong-uoc-vien-nam-1980-ve-hop-dong-mua-ban-hang-hoa-quoc-te/>, truy cập ngày 15/3/2020.

28. Nguyễn Xuân Công, *Hợp đồng Thương mại Quốc tế - Những nội dung doanh nghiệp cần quan tâm*, tham khảo tại <https://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nghien-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=1251>, truy cập ngày 03/4/2020.

29. Khai Hoan Chu, *Hợp đồng thương mại quốc tế là gì?*, tham khảo tại <https://vietnambiz.vn/hop-dong-mua-ban-hang-hoa-quoc-te-la-gi> 20191119112237995.htm, truy cập ngày 23/4/2020.

30. *Chế định bồi thường thiệt hại trong hợp đồng thương mại quốc tế*, tham khảo tại <http://www.luatbinhtan.com/che-dinh-boi-thuong-thiet-hai-trong-hop-dong-thuong-mai-quoc-te.html>, truy cập ngày 13/4/2020.

31. Nguyễn Tiên Đạt, *Trách nhiệm khi vi phạm hợp đồng tại CISG và luật thương mại*, tham khảo tại <https://azlaw.vn/trach-nhiem-khi-vi-pham-hop-dong-tai-cisg-va-luat-thuong-mai.htm>, truy cập ngày 23/4/2020.

32. Nguyễn Minh Hằng, *Khác biệt giữa CISG và Luật Thương mại*, tham khảo tại <https://enternews.vn/khac-biet-giua-cisg-va-luat-thuong-mai-125323.html>, truy cập ngày 02/3/2020.

33. Đặng Bá Kỹ, *Tổng quan về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế*, tham khảo tại <http://www.luatyenxuan.com/tong-quan-ve-hop-dong-mua-ban-hang-hoa-quoc-te.html>, truy cập ngày 05/2/2020.

34. Mai Đình Quý, *Hạn chế rủi ro trong giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế cho doanh nghiệp tỉnh Nghệ An*, tham khảo tại <http://tapchicongthuong.vn/bai-viet/han-che-rui-ro-trong-giao-ket-va-thuc-hien-hop-dong-mua-ban-hang-hoa-quoc-te-cho-doanh-nghiep-tinh-nghe-an-67701.htm>, truy cập ngày 06/3/2020.

35. Nguyễn Thị Cẩm Thủy và Hoàng Phương Dung, *Những lưu ý đối với các doanh nghiệp Việt Nam trong thực tiễn áp dụng công ước viên 1980*, tham khảo tại <http://tapchinganhang.gov.vn/nhung-luu-y-doi-voi-cac-doanh-nghiep-viet-nam-trong-thuc-tien-ap-dung-cong-uoc-vien-1980.htm>, truy cập ngày 06/3/2020.

36. Nguyễn Quốc Trường, *Trách nhiệm pháp lý khi vi phạm hợp đồng thương mại*, tham khảo tại <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/phap-luat/trach-nhiem-phap-ly-khi-vi-pham-hop-dong-thuong-mai>, truy cập ngày 05/4/2020.

37. Trung tâm WTO, *Những điểm bất cập của Công ước Viên 1980 mà Việt Nam cần lưu ý*, tham khảo tại <http://www.trungtamwto.vn/chuyen-de/1171-nhung-diem-bat-cap-cua-cong-uoc-vien-1980-ma-viet-nam-can-luu-y>, truy cập ngày 15/4/2020.

38. *Vi phạm hợp đồng và bồi thường thiệt hại*, tham khảo tại <https://cisgvn.wordpress.com/an-lê-cisg/vi-phạm-hợp-đồng-va-bồi-thường-thiệt-hại/>, truy cập ngày 23/4/2020.

## **B. Tài liệu tiếng Anh**

### **\* Phán quyết Tòa án, trọng tài**

39. Australia 17 November 2000 Supreme Court of Queensland (*Downs Investments v. Perwaja Steel*) tham khảo tại <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/001117a2.html>.

40. Austria 28 April 2000 Supreme Court (*Jewelry case*) tham khảo tại <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/000428a3.html>.

41. Austria 31 May 2002 Appellate Court Graz (*Timber case*), tham khảo tại <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/020531a3.html>.

42. China April 2006 CIETAC Arbitration proceeding (*Mono ethylene glycol case*), tham khảo tại <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/060400c2.html>.
43. China December 2006 CIETAC Arbitration proceeding (*Rabbit skin case*), tham khảo tại <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/061200c2.html>.
44. China 6 February 1997 CIETAC Arbitration Proceeding (*Silicon-carbide case*), tham khảo tại <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/970206c1.html>.
45. China 8 April 1999 CIETAC Arbitration proceeding (*New Zealand raw wool case*), tham khảo tại <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/990408c1.html>.
46. China 8 March 1996 CIETAC Arbitration proceeding (*Horsebean case*), tham khảo tại <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/960308c2.html>.
47. China 9 January 2008 CIETAC Arbitration proceeding (*Metallic silicon case*), tham khảo tại <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/080109c1.html>.
48. China 18 April 1991 CIETAC-Shenzhen Arbitration (*Silicate-iron case*), tham khảo tại <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/910418c1.html>.
49. China 18 April 1991 CIETAC-Shenzhen Arbitration (*Silicate-iron case*), tham khảo tại <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/910418c1.html>.
50. China October 2007 CIETAC Arbitration proceeding (*CD-R and DVD-R production systems case*) tham khảo tại <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/071000c1.html>.
51. China 20 January 1993 CIETAC Arbitration proceeding (*Ferrosilicon case*) tham khảo tại <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/930120c1.html>.
52. China 24 July 2007 CIETAC Arbitration proceeding (*Flexo label printing machine case*), <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/070724c1.html>.
53. China May 2006 CIETAC Arbitration proceeding (*Chemicals case*), tham khảo tại <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/060500c3.html>.
54. China 29 March 1996 CIETAC Arbitration proceeding (*Caffeine case*), tham khảo tại <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/960329c1.html>.
55. France 26 April 1995 Appellate Court Grenoble (*Marques Roque Joachim v. Manin Rivière*), tham khảo tại <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/950426f2.html>.
56. Germany 1 February 1995 Appellate Court Oldenburg (*Furniture case*), tham khảo tại <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/950201g1.html>
57. Germany 9 November 1994 District Court Oldenburg (*Lorry platforms case*), tham khảo tại <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/941109g1.html>.
58. Germany 9 May 2000 District Court Darmstadt (*Video recorders case*), tham khảo tại <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/000509g1.html>.
59. Germany 13 January 1999 Appellate Court Bamberg (*Fabric case*) tham khảo tại <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/990113g1.html>.
60. Germany 13 January 1999 Appellate Court Bamberg (*Fabric case*) tham khảo tại <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/990113g1.html>.
61. Germany 14 January 1994 Appellate Court Düsseldorf (*Shoes case*), tham khảo tại <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/940114g1.html>.
62. Germany 15 September 2004 Appellate Court München (*Furniture leather case*), tham khảo tại <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/040915g2.html>.

63. Germany 16 September 1991 District Court Frankfurt (*Shoe case*), tham khảo tại <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/910916g1.html>.
64. Germany 21 April 2004 Appellate Court Düsseldorf [15 U 88/03] (*Mobile car phones case*), tham khảo tại <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/040421g3.html>.
65. Germany 22 September 1992 Appellate Court Hamm (*Frozen bacon case*) tham khảo tại <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/920922g1.html>.
66. Germany 22 September 1992 Appellate Court Hamm (*Frozen bacon case*), tham khảo tại <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/920922g1.html>.
67. Germany 24 September 1998 District Court Regensburg (*Cloth case*), tham khảo tại <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/980924g1.html>.
68. Germany 25 January 2008 Appellate Court Hamburg (Café inventory case), tham khảo tại <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/080125g1.html>.
69. Germany 25 June 1997 Supreme Court (*Stainless steel wire case*), tham khảo tại <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/970625g2.html>.
70. Germany 29 December 1998 Hamburg Arbitration proceeding (*Cheese case*), tham khảo tại <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/981229g1.html>.
71. Germany 29 December 1998 Hamburg Arbitration proceeding (*Cheese case*), tham khảo tại <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/981229g1.html>.
72. ICC Arbitration Case No. 8128 of 1995 (*Chemical fertilizer case*) tham khảo tại <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/958128i1.html>.
73. ICC Arbitration Case No. 8786 of January 1997 (*Clothing case*) tham khảo tại <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/978786i1.html>.
74. Russia 5 March 1998 Arbitration proceeding 160/1997 tham khảo tại <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/980305r2.html>.
75. Russia 7 June 1999 Arbitration proceeding 238/1998, tham khảo tại <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/990607r1.html>.
76. Russia 25 April 1995 Arbitration proceeding 161/1994 (*Computer equipment case*), tham khảo tại <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/950425r3.html>.
77. Switzerland 3 July 1997 District Court St. Gallen (*Fabrics case*), tham khảo tại <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/970703s1.html>.
78. Switzerland 20 February 1997 District Court Saane (*Spirits case*) tham khảo tại <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/970220s1.html>.
79. Spain 20 June 1997 Appellate Court Barcelona (*Dye for clothes case*), tham khảo tại <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/970620s4.html>.
80. Ukraine 5 July 2005 Arbitration proceeding (*Medical equipment case*), tham khảo tại <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/050705u5.html>.
81. United States 29 May 2009 Federal District Court [New York] (*Doolim Corp. v. R Doll, LLC, et al.*), tham khảo tại <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/090529u1.html>

**\* Tài liệu internet**

82. *The Enderlein & Maskow, International Sales Law*, tham khảo tại: <http://www.cisg.law.pace.edu/cisg/biblio/enderlein-art72.html>, truy cập ngày 23/3/2020.

83. *The Enderlein & Maskow, International Sales Law*, tham khảo tại: <http://www.cisg.law.pace.edu/cisg/biblio/enderlein-art72.html>, truy cập ngày 23/3/2020.